

TOÀN CẦU HOÁ VÀ SỰ PHÁT TRIỂN HIỆN TẠI CỦA TRIẾT HỌC MÁC XÍT^(*)

Tiền đề, phạm vi vấn đề và con đường nghiên cứu

ÂU DƯƠNG KHANG (**)

Mặc dù chưa lý giải sâu, song C.Mác và Ph.Ăngghen đã có những dự đoán khoa học về xu thế lịch sử của toàn cầu hoá. Theo tác giả, lý luận của chủ nghĩa Mác chính là một loại lý luận mang tính hiện đại và đến nay, những khẳng định mang tính lịch sử của C.Mác về các giá trị của tính hiện đại vẫn còn giữ nguyên ý nghĩa. Do vậy, như tác giả khẳng định, việc suy xét nghiêm khắc và theo tinh thần phê phán đối với toàn cầu hoá lấy chủ nghĩa tư bản làm chủ đạo là nội dung cần có của việc nghiên cứu sâu hơn lý luận về tính hiện đại của chủ nghĩa Mác; đồng thời, cũng có ý nghĩa quan trọng, bảo đảm phương hướng đúng đắn của việc xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc.

 iệc xuất phát từ bối cảnh toàn cầu hoá để nghiên cứu sự phát triển hiện nay của triết học mácxít có hai tiền đề quan trọng cần đặc biệt chú ý: *thứ nhất*, sự biến đổi của thời đại và cơ hội, thách thức đặt ra cho triết học mácxít, đây chính là điều kiện mang tính đối tượng và tính bối cảnh cho việc nghiên cứu triết học mácxít hiện nay; *thứ hai*, logic nội tại và các vấn đề mà nó từng phải đối mặt sau những biến đổi tự thân của triết học mácxít trong 50 năm qua, đây là cơ sở và căn cứ nội tại để phát triển triết học mácxít. Dưới sự kết hợp của hai tiền đề trên, chúng ta có thể đưa ra cách tiếp cận, phạm vi vấn đề và cái mới trong sự phát triển hiện nay của triết học mácxít.

1. Đặt vấn đề và phân tích, biện giải vấn đề

Để thảo luận về quan hệ giữa toàn cầu hoá và triết học mácxít, có một vấn đề quan trọng mang tính tiền đề cần được làm rõ trước tiên, đó là triết học mácxít có lý luận về toàn cầu hoá hay không? Nói cách khác, triết học mácxít có phải là triết học toàn cầu hoá không? C.Mác từng nói rằng, triết học chân chính là triết học của thế

giới. Vậy, triết học của thế giới có phải là triết học toàn cầu hoá không? Nếu nói rằng triết học mácxít vốn là triết học toàn cầu hoá rồi thì việc hôm nay chúng ta lại bàn về toàn cầu hoá và sự phát triển của chủ nghĩa Mác trở thành vô ích, nghĩa là bàn luận về một đề tài đã lỗi thời. Nếu nói triết học mácxít chưa có lý luận toàn cầu hoá, hoặc chưa thể là lý luận toàn cầu hoá thì sẽ nảy sinh vấn đề là tiến hành định vị hợp lý và chuẩn xác triết học mácxít như thế nào, mà điều này lại liên quan đến vấn đề nhìn nhận ra sao về thời đại của C.Mác và Ph.Ăngghen, về sự phát triển của thời đại trong 100 năm qua và những thách thức của nó đối với triết học mácxít, về phương hướng phát triển lý luận trong thời đại mới của triết học mácxít v.v..

Giải đáp những vấn đề này đương nhiên không hề đơn giản. Ở đây, chúng ta nhận thấy có ba quan điểm chủ yếu sau:

Quan điểm thứ nhất cho rằng, triết học mácxít đã có lý luận toàn cầu hoá, biểu

(*) Bài đăng tạp chí Nghiên cứu triết học, số 9 năm 2005 (tiếng Trung).

(**) Phó hiệu trưởng, Trường Đại học Khoa học và Công nghệ Hoa Trung, Trung Quốc.

hiện ở lý luận về lịch sử thế giới của C.Mác; rằng, lý luận về lịch sử thế giới của C.Mác chính là lý luận toàn cầu hoá của triết học mácxít. Để nhận thấy là, lý luận về lịch sử thế giới là bộ phận trọng yếu của triết học mácxít. C.Mác đã thông qua lý luận này để chỉ rõ sự biến đổi của lịch sử nhân loại từ lịch sử của các dân tộc, khuôn gói trong từng khu vực địa lý thành lịch sử quốc tế và lịch sử thế giới; đồng thời, trên cơ sở đó, ông đã xây dựng nên chủ nghĩa duy vật lịch sử. Tuy nhiên, có thể coi lý luận lịch sử thế giới là lý luận toàn cầu hoá hay không? Đồng thời, liên quan đến vấn đề đánh giá như thế nào về lý luận lịch sử thế giới của C.Mác, chúng ta vẫn còn phải đợi những thảo luận tiếp theo.

Quan điểm thứ hai cho rằng, khó có thể coi triết học mácxít là triết học toàn cầu hoá, bởi lẽ thời đại của C.Mác khó có thể được xem là thời đại toàn cầu hoá. Theo quan điểm này, toàn cầu hoá là hiện tượng kinh tế, lịch sử, văn hoá chỉ hình thành vào nửa sau của thế kỷ XX. Thời đại của C.Mác, dù đã có khuynh hướng toàn cầu hoá, nhưng khó có thể xem như là đã hình thành xong cục diện toàn cầu hoá; tương tự như vậy, dù lý luận của C.Mác đã nêu ra khuynh hướng phát triển toàn cầu hoá tư bản, nhưng khó có thể được xem là trong nó đã bao hàm lý luận toàn cầu hoá.

Quan điểm thứ ba cho rằng, thời đại của C.Mác đã bắt đầu tiến trình toàn cầu hoá, có thể xem là đã thuộc vào thời đại toàn cầu hoá; lý luận của C.Mác đã bao hàm lý luận toàn cầu hoá. Nhưng, toàn cầu hoá thời C.Mác và toàn cầu hoá hôm nay khác nhau về cả nội dung, hình thức lẫn trình độ. Toàn cầu hoá hôm nay có thể được gọi là toàn cầu hoá mới. Thách thức mà triết học mácxít đang phải đối diện hôm nay là thách thức của toàn cầu hoá mới; vì vậy, những nghiên cứu của triết học mácxít

hôm nay phải hướng về thời đại toàn cầu hoá mới và trên cơ sở đó, phát triển chính lý luận của mình.

Tôi cho rằng, ba loại quan điểm trên nhìn nhận mối quan hệ giữa triết học mácxít và toàn cầu hoá từ các góc độ và trình độ khác nhau, mỗi quan điểm đều có cái lý riêng của mình. Khác biệt giữa chúng chủ yếu là ở cách lý giải toàn cầu hoá. Toàn cầu hoá (Globalization) là một khái niệm mang tính không gian địa lý, dùng để chỉ sự nhất thể hoá trên phạm vi toàn cầu. Khi một loại sự vật, hiện tượng, vận động nào đó hình thành nên một quá trình mang tính chỉnh thể trên toàn thế giới thì có thể gọi đó là toàn cầu hoá. Vậy cái gì thúc đẩy tiến trình toàn cầu hoá? Cái chủ đạo chính là tư bản. Đầu tiên, toàn cầu hoá chỉ sự vận động mang tính nhất thể trên phạm vi toàn cầu của tư bản. Theo C.Mác và nhiều nhà kinh tế học, ngay khi tư bản sinh ra, nó đã có thể năng vận động trên phạm vi toàn cầu và thúc đẩy toàn cầu hoá; toàn cầu hoá chính là khuynh hướng tất yếu trong quá trình phát sinh và phát triển của tư bản. Vì vậy, nhận thức về toàn cầu hoá đòi hỏi phải nhận thức về tư bản. Sự phát triển mở rộng của toàn cầu hoá tư bản đã trải qua quá trình đi từ quốc tế hoá đến toàn cầu hoá. Trong giai đoạn quốc tế hoá, mục tiêu chủ yếu của sự vận hành của tư bản là vượt ra khỏi biên giới hạn hẹp của một nước và tiến sang các nước, các dân tộc, các khu vực địa lý khác. Toàn cầu hoá tư bản cũng đòi hỏi phải xoá bỏ trạng thái ngăn cách và khác biệt giữa các nước, dùng mọi biện pháp để tạo nên trạng thái chỉnh thể đồng đều; đồng thời, trên cơ sở đó, thực hiện nhất thể hoá kinh tế toàn cầu. Vì vậy, quốc tế hoá đặt nền tảng cho toàn cầu hoá, nhưng vẫn chưa thể gọi là toàn cầu hoá. Trong thời đại mà C.Mác và Ph.Ăngghen sống, tư bản đã có

những bước đi đầu tiên trong tiến trình toàn cầu hoá tư bản, nhưng khó có thể gọi đó là trạng thái toàn cầu hoá. Toàn cầu hoá là sự mở rộng và phát triển tính toàn cầu của quốc tế hoá; nói đúng ra, toàn cầu hoá chỉ được hình thành thực sự ở nửa sau thế kỷ XX và hiện nay vẫn đang trong quá trình tiếp tục mở rộng.

Toàn cầu hoá tư bản có hai điều kiện tất yếu: *một là*, sự lưu thông đồng bộ có tính toàn cầu của thông tin kinh tế; *hai là*, sự mở rộng mang tính toàn cầu của phương thức tổ chức tư bản. Lưu động toàn cầu của tư bản phải dựa vào lưu động toàn cầu của thông tin kinh tế; lưu động toàn cầu của thông tin kinh tế tất yếu cần có sự vận hành mang tính toàn cầu của tổ chức xã hội tương ứng. Ở đây, chúng ta nhận thấy rõ ba yếu tố cơ bản hay ba tiêu chí cơ bản của toàn cầu hoá kinh tế: *một là*, sự bùng nổ của các công ty xuyên quốc gia và sự phát huy tác dụng to lớn của chúng trong các hoạt động kinh tế quốc tế. Một sự kiện mang tính nổi bật là, theo thống kê toàn cầu năm 1976, trong 100 tổ chức kinh tế lớn nhất thế giới thì có tới 51 là công ty xuyên quốc gia, chỉ có 49 là công ty một quốc gia. Công ty xuyên quốc gia được coi là một loại năng lực kinh tế của tổ chức kinh tế vượt quá thực lực kinh tế của các nước tương đương, nó mang tính phi chính phủ, phi hình thái ý thức, có sức mạnh vượt qua mọi trở ngại để hướng đến phạm vi phát triển toàn cầu. Hiện tượng này là tiêu chí quan trọng của toàn cầu hoá kinh tế, từ đó mới có thể bàn đến vấn đề hoạt động có tính toàn cầu của kinh tế. Vì vậy, toàn cầu hoá kinh tế phải đến nửa sau thế kỷ XX mới thực sự hình thành. *Hai là*, sự lưu thông đồng bộ mang tính toàn cầu của thông tin. Năm 1965, vệ tinh địa tĩnh nhân tạo đã cung cấp cơ sở kỹ thuật cho mạng lưới thông tin toàn cầu này, đánh dấu sự

cộng hưởng đồng bộ mang tính toàn cầu của thông tin, vì thế mà có người cho rằng vai trò của vệ tinh đối với thông tin vượt quá cả vai trò của hàng không vũ trụ. Có sự lưu thông tin tức toàn cầu mới có thể thực hiện sự lưu thông đồng bộ mang tính toàn cầu của tiền tệ. *Ba là*, tổ chức toàn cầu và hợp tác toàn cầu. Không chỉ có các tổ chức kinh tế mang tính toàn cầu, mà đã xuất hiện cả các loại tổ chức xã hội mang tính toàn cầu khác, như tổ chức mậu dịch quốc tế, tổ chức môi trường toàn cầu, v.v..

Việc hình thành cục diện thế giới toàn cầu hoá là một tiến trình lịch sử. Toàn bộ quá trình này đã xuyên suốt thế kỷ XX, trải qua 4 giai đoạn phát triển lớn: 1) Hai lần chiến tranh thế giới đã hình thành nên chiến trường toàn cầu, đồng thời Chiến tranh thế giới lần thứ II còn tạo nên sự đối kháng mang tính toàn cầu giữa liên minh phát xít và liên minh chống phát xít. 2) Từ khi Chiến tranh thế giới lần thứ II kết thúc đến cuối thập kỷ 70 đã hình thành thế cạnh tranh của hai phe xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa; nhà nước xã hội chủ nghĩa từ một nước duy nhất đã trở thành một phe lớn, tạo nên phong trào hiện đại hoá theo những mô hình khác nhau có liên quan đến hình thái ý thức. Hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa không chỉ sáng tạo nên một loại mô hình hiện đại hoá mới, mà còn mở rộng không gian phát triển chính trị, kinh tế, văn hoá; đồng thời, thúc đẩy mối quan hệ mang tính quốc tế. 3) Từ thập kỷ 80 đến đầu thập kỷ 90, chênh lệch về trình độ hiện đại hoá trên thế giới tăng lên rất lớn, hình thành nên cục diện thế giới chia ba. Hiện đại hoá trở thành chủ đề chung cho mọi quốc gia trên thế giới. 4) Sự sụp đổ của Liên Xô và Đông Âu đã tạo nên cục diện thế giới “nhất siêu đa cường” đầy rẫy những biến số phức tạp, khiến cục diện thế giới hôm nay trở nên “vàng thau lẫn lộn”.

Sự phân tích trên cho thấy, một thế kỷ rưỡi sau khi triết học mácxít hình thành, cục diện kinh tế, chính trị, văn hoá thế giới đều đã phát triển và có những thay đổi vô cùng sâu sắc, có thể khái quát từ những góc độ khác nhau đối với những thay đổi này. Khái niệm “toàn cầu hoá” giúp chúng ta thấy được đặc trưng cơ bản của chúng từ góc độ tổng thể. Điều đó có nghĩa là, tiến trình lịch sử toàn cầu hoá đã có mầm mống nhưng vẫn chưa chính thức hình thành trong thời đại của C.Mác, sau đó được khai triển và bùng nổ trên cấp độ cao. C.Mác và Ph.Ăngghen đã có những dự đoán khoa học về xu thế lịch sử toàn cầu hoá, nhưng khó có thể cho rằng lý luận của các ông đã mô tả sâu sắc về cái thế giới mà chính các ông cũng chưa hề nhìn thấy. Nói một cách chính xác, toàn cầu hoá là một vấn đề mới đối với triết học mácxít. Hôm nay, chúng ta sống trong một thời đại toàn cầu hoá; đối với triết học mácxít, đây là cơ hội đồng thời cũng là thách thức. Trong bối cảnh toàn cầu hoá và trong việc lý giải vấn đề toàn cầu hoá, triết học mácxít phải đạt tới những phát triển mới mang tính thời đại.

2. Toàn cầu hoá và lý luận về tính hiện đại của triết học mácxít

Thời đại của C.Mác đã có những tác động mang tính toàn cầu của tư bản, mà tác động của tư bản biểu hiện ra là sự theo đuổi hiện đại hoá; do vậy, cần phải nghiên cứu mối quan hệ giữa tính hiện đại và toàn cầu hoá, nghiên cứu mối liên hệ giữa toàn cầu hoá và lý luận về tính hiện đại của triết học mácxít.

1- Triết học mácxít có lý luận về tính hiện đại hay không? Các học giả Trung Quốc hiện có quan điểm không nhất quán về vấn đề này, trong đó có bốn quan điểm tương đối điển hình: *thứ nhất*, bản chất của triết học mácxít là có tính phản hiện đại, đối tượng phê phán của nó chính là tính hiện đại; *thứ hai*, lý luận mácxít bao hàm lý luận về tính hiện đại, hơn nữa *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* là tác phẩm lý

luận về tính hiện đại kinh điển; *thứ ba*, triết học mácxít là lý luận hậu hiện đại hay có đặc trưng của lý luận hậu hiện đại; *thứ tư*, chủ nghĩa Mác vừa kế thừa lý luận về tính hiện đại, vừa phê phán lý luận này, nói cách khác là tái tạo tính hiện đại trên cơ sở mới, lý luận mới. Nhìn chung, tôi tương đối tán thành với quan điểm thứ tư. C.Mác sống trong thời đại bùng nổ của hiện đại hoá, nên tất yếu đối với hiện đại hoá đã có những phản tư và chú ý đặc biệt. Hiện đại hoá mang tính đa nguyên về mặt giá trị, nó vừa là một tiến bộ lịch sử vĩ đại, lại vừa mang trong mình những mâu thuẫn và xung đột xã hội to lớn. Vì vậy, từ góc độ lịch sử, C.Mác đã khẳng định những tiến bộ vĩ đại mà hiện đại hoá đem lại trong tiến trình phát triển văn minh nhân loại, đồng thời cũng phê phán sâu sắc đối với mặt tiêu cực của hiện đại hoá tư bản chủ nghĩa; hơn nữa, ông còn chỉ ra con đường vượt quá hiện đại hoá tư bản chủ nghĩa, đó là con đường xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Về bản chất, lý luận phê phán xã hội và lý luận về chủ nghĩa cộng sản của chủ nghĩa Mác chính là một loại lý luận mang tính hiện đại.

2- Lý giải về toàn cầu hoá cần phải dựa vào những nội dung cụ thể của hiện đại hoá. Thế nào là hiện đại hoá? Trước đây, chúng ta lý giải một cách giản đơn rằng hiện đại hoá là “bốn hiện đại hoá” (“tứ hoá”), tức là hiện đại hoá công nghiệp, hiện đại hoá nông nghiệp, hiện đại hoá khoa học - kỹ thuật và hiện đại hoá quốc phòng; bây giờ, nhìn nhận lại thì thấy rằng lý luận đó không đầy đủ. Tôi cho rằng, hiện đại hoá là một sự theo đuổi giá trị và hoạt động sáng tạo, hàm ý là nhân loại theo đuổi sáu loại yếu tố giá trị cơ bản. Sáu yếu tố giá trị cơ bản này cũng có thể gọi là “sáu hiện đại hoá” (“lục hoá”). *Thứ nhất* là lý tính hoá: hiện đại hoá, đầu tiên chính là một cuộc cách mạng tư tưởng tuyên truyền về nền văn hoá tiên tiến của chủ nghĩa tư bản. Cội nguồn của tư tưởng hiện đại hoá phải truy

về phong trào Phục hưng văn hoá và Khai sáng, mà mục đích của nó chính là giải phóng con người khỏi sự khống chế của tôn giáo, giải phóng lý tính khỏi sự đè nén của niềm tin tôn giáo, trả lại cho con người tính tự chủ, tự lập, trên cơ sở đó phát huy sức mạnh của lý tính, xây dựng nền văn hoá tư tưởng của giai cấp tư sản. *Thứ hai* là công nghiệp hoá: hạt nhân của hiện đại hoá là vận dụng khoa học tự nhiên và kỹ thuật xây dựng nền công nghiệp đại cơ khí, xây dựng lực lượng sản xuất xã hội hoàn toàn mới. *Thứ ba* là thị trường hoá: xây dựng thị trường xuyên quốc gia, xuyên khu vực, tiến hành cách mạng thương nghiệp, cách mạng mậu dịch. *Thứ tư* là đô thị hoá: công nghiệp hoá cần có xã hội hoá đời sống và qui mô hoá dịch vụ, từ đó ra đời các đô thị lớn. Trình độ đô thị hoá thể hiện trình độ hiện đại hoá. *Thứ năm* là dân chủ hoá: xây dựng một thể chế chính trị dân chủ có thể bảo hộ được cho hệ thống tài sản tư bản chủ nghĩa. *Thứ sáu* là pháp quyền hoá: xây dựng một hệ thống pháp luật có thể bảo hộ được cho thể chế chính trị tư bản chủ nghĩa. Dân chủ và pháp quyền là dấu hiệu quan trọng của hiện đại hoá: nếu không có dân chủ, pháp quyền sẽ biến thành chuyên chế; nếu không có pháp quyền, dân chủ sẽ biến thành chủ nghĩa vô chính phủ. Sáu yếu tố giá trị trên cấu thành hạt nhân nội tại của khuynh hướng giá trị hiện đại hoá, đồng thời trong sự phát triển mang tính toàn cầu của hiện đại hoá, dựa vào tác động mang tính toàn cầu của tư bản mà mở rộng trên phạm vi toàn cầu và có được đặc trưng của tính toàn cầu. Với nghĩa đó, có thể nói, hiện đại hoá là nội dung cụ thể của toàn cầu hoá, toàn cầu hoá là chỉ sự phát triển mang tính toàn cầu của tính hiện đại.

3- Khẳng định mang tính lịch sử của C.Mác về những giá trị của tính hiện đại, đến hôm nay, vẫn còn nguyên ý nghĩa định nghĩa. Tư duy về lịch sử là góc nhìn quan trọng của chủ nghĩa Mác khi khảo sát vấn đề hiện đại hoá. Là nhà duy vật lịch sử,

C.Mác đã từ giai đoạn cao của tiến trình phát triển văn minh nhân loại để xem xét hiện đại hoá, khẳng định hiện đại hoá như là một loại biểu hiện tích cực và sự thực hiện hữu hiệu của tiến bộ văn minh nhân loại, cũng như đánh giá cao hiện đại hoá. C.Mác coi hiện đại hoá như là sự vận động hữu hiệu mang tính tự chủ, tự giác, sáng tạo trong sự phát triển văn minh nhân loại, đồng thời khẳng định nó từ ba phương diện sau đây:

Thứ nhất, hiện đại hoá làm tăng mạnh lực lượng sản xuất, đặt một cơ sở vật chất đầy đủ và vững chắc cho văn minh nhân loại. *Thứ hai*, hiện đại hoá giải phóng con người ra khỏi sự thống trị và trói buộc của phong kiến và thần học, đem lại sự giải phóng và đổi mới to lớn cho con người và tư tưởng, là giai đoạn tất yếu trong quá trình hướng đến tự do của nhân loại. *Thứ ba*, hiện đại hoá tạo nên một kiểu tổ chức xã hội hoàn toàn mới, bao gồm cả tổ chức kinh tế, tổ chức chính trị, tổ chức văn hoá, v.v.. C.Mác cho rằng, hiện đại hoá đã tạo nên sức mạnh giải phóng vô cùng to lớn, đã phát huy tác dụng cách mạng to lớn về mặt lịch sử. Sự khẳng định mang tính lịch sử của C.Mác về giá trị của tính hiện đại đã cung cấp cơ sở lý luận, tư tưởng cho các nước và dân tộc lạc hậu đang tích cực tham gia tiến trình lịch sử hiện đại hoá, thúc đẩy hiện đại hoá chính mình và gia nhập tiến trình phát triển văn minh nhân loại trong bối cảnh toàn cầu hoá, đồng thời cung cấp nội dung tư tưởng tất yếu cho việc bảo vệ và phát huy chức năng chỉ đạo của chủ nghĩa Mác đối với các nước và dân tộc lạc hậu.

4- Sự phê phán tính hiện đại tư bản chủ nghĩa của C.Mác đối với việc lý giải những tác dụng mặt trái của toàn cầu hoá vẫn có ý nghĩa vô cùng tích cực. Ông còn khảo sát hiện đại hoá từ góc độ chính trị học và đạo đức học, phê phán một cách sâu sắc cái phi nhân tính, tính bất hợp lý về chính trị, tính phi đạo nghĩa về luân lý đạo đức của chủ nghĩa tư bản. Sự phê phán của C.Mác đối

với chủ nghĩa tư bản khi đó chủ yếu triển khai từ mấy góc độ sau đây. *Thứ nhất*, tối đa hoá lợi nhuận trở thành động lực duy nhất của phát triển xã hội, khiến cho hệ thống động lực vốn là phức hợp biến thành đơn nhất, méo mó và lệch lạc. C.Mác cho rằng, đây chính là vấn đề lớn nhất của hiện đại hoá tư bản chủ nghĩa. *Thứ hai*, sự thừa thãi quá mức của thế giới vật đi kèm sự đè nén cực độ đối với thế giới người. Theo C.Mác, chỉ có thế giới con người mới có giá trị tối cao và vĩnh hằng. Nếu thế giới vật biến thành sức mạnh đè nén thế giới người, thì sẽ chuyển biến thành một loại tội ác. Xã hội tư bản chủ nghĩa tạo ra sự đảo lộn trong việc định vị giá trị giữa hai thế giới, gây ra những vấn đề xã hội to lớn. *Thứ ba*, sự tha hoá của lao động và sự mất tự do của con người. Sự đè nén của thế giới vật đối với thế giới người biểu hiện thông qua tha hoá của lao động, lao động tha hoá chính là sự tước đoạt những điều kiện phát triển toàn diện cho tự do của con người và đè nén nhân tính. *Thứ tư*, kết cấu bất hợp lý của hệ thống xã hội tư bản chủ nghĩa. Toàn bộ hệ thống xã hội tư bản chủ nghĩa đều xây dựng trên nền tảng chế độ tư hữu cao độ, tổ chức xã hội hiện đại hoá trở thành sức mạnh có tính cưỡng chế, nô dịch con người, áp bức con người, làm tăng thêm sự chia rẽ xã hội, khiến mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp trong xã hội càng thêm gay gắt, tạo nên sự lãng phí cực lớn đối với những thành quả hiện đại hoá, từ đó tất yếu nuôi dưỡng cách mạng xã hội và mầm mống của xã hội mới.

Phải nói rằng, chủ nghĩa tư bản hiện đại vẫn dựa vào sức mạnh của toàn cầu hoá để mở rộng một cách tích cực sự lựa chọn giá trị của nó đến mỗi một ngóc ngách của chính quá trình toàn cầu hoá này; đồng thời, dùng những thủ đoạn mới để cướp đoạt kinh tế toàn cầu hoá và bành trướng chính trị. Vì vậy, việc duy trì sự suy xét nghiêm khắc và tinh thần phê phán đối với toàn cầu hoá lấy chủ nghĩa tư bản làm chủ

đạo, việc cảnh giác với bàn tay vô hình và hữu hình của chủ nghĩa tư bản, vẫn là nội dung cần có của việc nghiên cứu sâu hơn lý luận về tính hiện đại của chủ nghĩa Mác; đồng thời, cũng có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với việc đảm bảo phương hướng đúng đắn của việc xây dựng hiện đại hoá xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc.

5- Mô hình lý tưởng của C.Mác về tính hiện đại phải là định hướng giá trị đúng đắn trong xây dựng hiện đại hoá. Theo lý luận về tính hiện đại của chủ nghĩa Mác, hiện đại hoá bao gồm các loại giá trị quan trọng mà nhân loại cần theo đuổi. Tuy nhiên, trong tiến trình toàn cầu hoá, vẫn cần phải bổ sung hợp lý mô hình mới để tạo nên sức mạnh tích cực thúc đẩy sự tiến bộ và giải phóng tự do của con người. Vấn đề này bao gồm mấy mặt sau đây: *một là*, nhận thức và phát huy đầy đủ đặc trưng mang tính cách mạng vốn có của tính hiện đại. Bản chất của tính hiện đại là cách mạng, phê phán và xây dựng. Phê phán của C.Mác đối với tính hiện đại không phải là để phủ định bản thân tính hiện đại, mà là để phủ định sự vận dụng tính hiện đại theo lối tư bản chủ nghĩa. Việc xây dựng một cách hợp lý xã hội hiện đại cũng cần có những đặc trưng mang tính cách mạng, tính xây dựng, tính phê phán như vậy. Đây chính là cái tinh túy trong tư tưởng của C.Mác. *Hai là*, phải khắc phục một cách tự giác mâu thuẫn nội tại của hiện đại hoá tư bản chủ nghĩa, nỗ lực vượt quá giới hạn phát triển của chủ nghĩa tư bản, tìm tòi kiểu hiện đại hoá mới. *Ba là*, phải ra sức lợi dụng thành quả của hiện đại hoá tư bản chủ nghĩa để xây dựng, phát triển chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. *Bốn là*, phải nỗ lực tích hợp mọi giá trị của hiện đại hoá vào phương hướng cơ bản của sự phát triển toàn diện tự do và giải phóng con người, khiến nó trở thành sức mạnh tích cực thúc đẩy tiến bộ, văn minh nhân loại và giải phóng tự do của con người. □

(Còn nữa)

Người dịch: HÀ HỮU NAM